

Thủy Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2022

Số: 106/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Bùi Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 08, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Bùi Văn T.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị M nuôi dưỡng các con chung Bùi Thiên T2, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2015 và Bùi Quang P, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2018 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung Bùi Thiên T2 và Bùi Quang P cho chị Đỗ Thị M 2.000.000 (Hai triệu) đồng/01 con chung/01 tháng, tổng cộng là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/01 tháng vào ngày 06 hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 10 tháng

8 năm 2022 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung*: Chị Đỗ Thị M và anh Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị M chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ Nhà nước. Chị M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 8076 ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Nên chị M không phải nộp nữa.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND TT A, huyện A,
TP Hải Phòng (ĐKKH ngày
06 tháng 10 năm 2014);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế

